

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 18/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,815.66	-7.11	-0.39	25,925.98
VN30	1,964.17	-10.84	-0.55	18,649.70
VNMIDCAP	1,889.97	14.82	0.79	5,992.70
VNSMALLCAP	1,232.79	5.03	0.41	986.42
VN100	1,860.89	-5.70	-0.31	24,642.41
VNALLSHARE	1,833.03	-4.98	-0.27	25,628.82
VNXALLSHARE	2,880.24	-7.00	-0.24	24,703.82
VNCOND	1,936.62	-21.32	-1.09	1,263.56
VNCONS	654.15	2.60	0.40	1,470.79
VNENE	829.38	-5.29	-0.63	1,011.86
VNFIN	2,186.89	-10.78	-0.49	11,162.88
VNHEAL	1,583.75	-12.18	-0.76	121.96
VNIND	812.85	9.33	1.16	1,554.76
VNIT	3,404.20	-113.20	-3.22	1,516.48
VNMAT	1,940.88	21.97	1.14	1,190.82
VNREAL	3,318.42	-1.95	-0.06	6,021.33
VNUTI	997.19	-1.19	-0.12	237.39
VNDIAMOND	2,261.50	-33.33	-1.45	7,391.13
VNFINLEAD	2,799.91	-20.69	-0.73	10,606.82
VNFINSELECT	2,941.87	-16.32	-0.55	10,802.26
VNMITECH	786.85	2.83	0.36	3,988.34
VN50 GROWTH	1,030.20	-2.42	-0.23	22,125.29
VNDIVIDEND	907.40	-0.03	0.00	4,202.53
VNSHINE	834.04	-5.18	-0.62	6,561.41
VNSI	3,077.13	-49.53	-1.58	6,950.55
VNX50	3,247.96	-12.03	-0.37	21,437.66

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	777,940,511	22,124
Thỏa thuận	161,149,400	3,915
Tổng	939,089,911	26,039

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VPB	62,230,399	TNC	6.92%	HAS	-7.00%
2	VIX	52,149,482	BVB	6.82%	GTA	-6.94%
3	SHB	51,798,770	LDG	6.64%	CMV	-6.90%
4	HDB	44,154,080	HU1	6.48%	VSI	-6.83%
5	SSI	43,517,832	VDP	6.40%	CLW	-6.70%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	276,988,549	29.50%	215,195,732	22.92%	61,792,817
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	10,502	40.33%	9,247	35.51%	1,255

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	39,703,391	VIC	5,051,108,759	SHB	18,758,171
2	HPG	36,707,339	VHM	1,790,880,768	NVL	15,786,708
3	VIX	28,706,299	FPT	1,190,748,544	HPG	11,631,061
4	VHM	25,142,381	VPB	1,106,345,837	PNJ	7,257,151
5	SHB	22,508,171	HPG	790,360,601	SSI	5,890,232

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
-----	-------	---------